

Thực trạng phong cách giáo dục con cái của cha mẹ học sinh trung học cơ sở thành phố Hồ Chí Minh

Hoàng Dương*

*Công ty cổ phần FCE Việt Nam

Received: 6/11/2023; Accepted: 16/12/2023; Published: 12/2/2024

Abstract: On the basis of affirming the necessity of researching the current state of educational style of parents of secondary school students, at the same time, identifying and analyzing the process of researching the current situation, the author analyzes the results of the survey with main contents including: student assessment of parental educational styles; parental self-assessment; correlation between student and parent assessment of parental educational style; parental educational style from different aspects; correlation between student and parent assessment of different educational styles

Keywords: Style; educational style; secondary schools

1. Đặt vấn đề

Gia đình (GD) là môi trường xã hội đầu tiên và luôn giữ vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ. GD và giáo dục GD lại chính là một trong những yếu tố cơ bản tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển tâm lý và nhân cách của con người. GD và giáo dục GD chính là phong cách giáo dục (PCGD) của cha mẹ (CM). Từ giữa thế kỉ XX, vấn đề PCGD của CM đã được nhiều nhà nghiên cứu tâm lý quan tâm, trong đó tiêu biểu là Baumrind (1966), Maccoby và Martin (1983), Scott (1991), Berger (1998) ... Nhìn chung, các nghiên cứu đều cho thấy PCGD của CM có ảnh hưởng tới sự phát triển tâm lý, nhân cách của con.

Một số nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra mối quan hệ giữa PCGD của CM với sự phát triển tâm lý, nhân cách cũng như KNTNTCX của học sinh (HS). Trong đó PCGD của CM có thể tác động, ảnh hưởng đến quá trình sự phát triển tâm lý, nhân cách cũng như KNTNTCX của con. Sự tác động này có thể theo hai chiều hướng tích cực và tiêu cực tùy thuộc vào kiểu PCGD mà CM sử dụng, ngược lại, sự phát triển tâm lý, nhân cách, KNTNTCX cũng có thể tác động trở lại PCGD của CM. Những nghiên cứu về vấn đề này còn ít tác giả quan tâm, đây cũng là khoảng trống, điểm mới để tiếp tục nghiên cứu.

Nghiên cứu thực trạng PCGD của CM HS THCS tại thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) để góp phần làm phong phú hơn bức tranh thực trạng ở Việt Nam, cũng như có thêm dữ liệu để khẳng định MQH giữa PCGD của CM với con là vấn đề có tính cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Khách thể khảo sát thực trạng gồm 229 HSTHCS

(lớp 6, 7, 8, 9) ở 02 trường THCS và 100 CM có con là HSTHCS tại TP. HCM.

* Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng được tiến hành với các phương pháp nghiên cứu lí luận (phân tích, tổng hợp...), các phương pháp nghiên cứu thực tiễn (quan sát, phỏng vấn bán cấu trúc; điều tra bằng bảng hỏi; chuyên gia; thống kê toán học)

2.2. Thực trạng phong cách giáo dục của cha mẹ HS trung học cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Theo đánh giá của HS

KQ nghiên cứu thực trạng PCGD của CM theo đánh giá của HS được trình bày trong bảng 2.1

Bảng 2.1. Tỷ lệ phân bố các kiểu phong cách giáo dục của CM theo đánh giá của HS

PCGD	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (ĐLC)	Điểm Min	Điểm Max
PCGD dân chủ	2,99	0,58	1	4
PCGD độc đoán	2,68	0,67	1	4
PCGD tự do	2,37	0,67	1	4
Tổng	2,70	0,45	1	4

Kết quả nghiên cứu bảng 2.1 cho thấy, theo đánh giá của HS thì PCGD dân chủ của CM thể hiện rõ nhất (ĐTB = 2,99; ĐLC = 0,58), điểm trung bình cao hơn hẳn so với hai PCGD còn lại cũng như cao hơn đáng kể so với điểm trung bình chung của cả 3 phong cách (2,70). Tiếp đến là CM có PCGD độc đoán (ĐTB = 2,68; ĐLC = 0,67) và PCGD tự do (ĐTB = 2,37; ĐLC = 0,67). Theo kết quả trên, từ đánh giá của các con là HSTHCS, phần lớn CM của các con sử dụng PCGD dân chủ. PCGD này có đặc điểm rõ ràng ở sự ấm áp, yêu thương, đáp ứng tốt các mong muốn của con, quan tâm đến việc giáo dục, đồng hành với con, đồng thời họ là những CM có kỳ vọng, yêu cầu cao ở

sự trưởng thành của con.

2.2.2. Theo đánh giá của cha mẹ

Kết quả nghiên cứu thực trạng PCGD của CM tự đánh được trình bày trong bảng 2.2

Bảng 2.2. Tỷ lệ phân bố các kiểu phong cách giáo dục của CM tự đánh giá

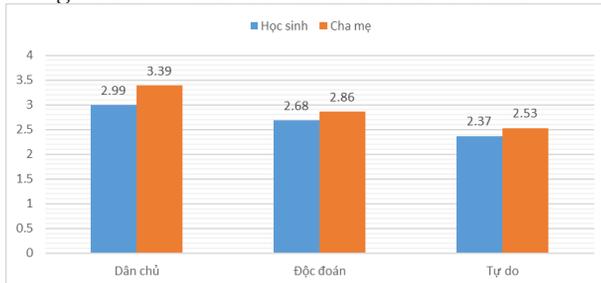
PCGD	ĐTB	ĐLC	Điểm Min	Điểm Max
PCGD dân chủ	3,39	0,54	1	4
PCGD độc đoán	2,86	0,79	1	4
PCGD tự do	2,53	0,86	1	4
Tổng	2,95	0,59	1	4

Kết quả nghiên cứu bảng 2.2. cho thấy, có sự tương đồng về đánh giá của con và sự tự đánh giá của CM về PCGD trong đó cả CM và con đều nhận định CM sử dụng PCGD dân chủ nhiều nhất trong ba PCGD được hỏi (ĐTB = 3,39; ĐLC = 0,54), điểm trung bình cao hơn hẳn so với hai PCGD còn lại cũng như cao hơn đáng kể so với điểm trung bình chung của cả 3 phong cách (2,95). Tiếp đến là CM có PCGD độc đoán (ĐTB = 2,86; ĐLC = 0,79) và PCGD tự do (ĐTB = 2,53; ĐLC = 0,86). Theo kết quả trên, hiện phần lớn CM có xu hướng lựa chọn sử dụng PCGD dân chủ so với PCGD độc đoán hay tự do để giáo dục con ở độ tuổi THCS. Kết hợp với đánh giá từ phía HS ở phía trên, ta thấy xu hướng dân chủ hóa trong nhà trường, xã hội nói chung cũng như trong GD nói riêng trong các công tác giáo dục, nuôi dưỡng trẻ, đặc biệt là ở độ tuổi HSTHCS.

Kết quả này cũng có nhiều điểm tương đồng với những nghiên cứu về PCGD của CM trong công bố của các tác giả Trương Thị Khánh Hà (2012), Nguyễn Thị Anh Thư (2017), Mai Văn Hải (2021). [7,10,29]

2.3. Tương quan giữa sự đánh giá của HS trung học cơ sở và sự đánh giá của cha mẹ về các phong cách giáo dục khác nhau

Biểu đồ 2.1. cho thấy sự tương đồng trong đánh giá giữa HS và CM về các kiểu PCGD của CM.



Biểu đồ 2.1. Điểm trung bình các nhóm phong cách giáo dục của CM theo đánh giá của CM và HS

Kết quả phỏng vấn sâu một số CM HS giúp chúng tôi hiểu rõ hơn lựa chọn các kiểu PCGD khác nhau của họ với con nói chung cũng như trong một số vấn

đề riêng của con. Ví dụ, bà L.T.H mẹ của một HS nam lớp 6 chia sẻ: “Đối với CM, việc con ngoan, chịu khó học tập, rèn luyện đạo đức là quan trọng. Tuy nhiên, nếu vẫn đối xử với con như khi còn nhỏ, quá áp lực hay kiểm soát sẽ chỉ khiến con thấy khó chịu, ngột ngạt và phản ứng lại với những ý kiến của CM. Từ đó, vợ chồng tôi thống nhất quan điểm lắng nghe, tôn trọng con đồng thời cũng bày tỏ mong muốn, kỳ vọng của CM để con hiểu và hợp tác.”

Hay như ông N.V.H bố của một nữ sinh lớp 9 cho biết: “Con ở năm cuối cấp, việc áp lực thi cử, học tập là rất lớn. Con là chị cả trong nhà, cũng có ý thức phụ giúp ba mẹ. Chưa kể bạn bè cũng có thể tạo những áp lực ngang hàng, khiến con có tâm lý bị so sánh nếu CM, thầy cô không biết cách giao tiếp. Bản thân tôi và mẹ của M.A cũng thấy sự trưởng thành của chính con trong năm cấp 2 vừa qua, chúng tôi cũng không áp đặt kỳ vọng lên con mà cho con được nói lên quan điểm của mình trong những vấn đề của con hay của GD.”

Phỏng vấn một số CM có PCGD tự do chiếm ưu thế, chúng tôi nhận thấy đối với các MQH trong GD hay các vấn đề của con, CM thường cho rằng “sự can thiệp của người lớn nên là tối thiểu để con ở độ tuổi THCS được tự do thể hiện cũng như việc áp đặt các kỳ vọng là không cần thiết với trẻ, những can thiệp hay kỳ vọng có thể làm gia tăng sự bất hòa trong GD cũng như ảnh hưởng tới sự phát triển tự nhiên của trẻ”.

Theo kết quả phỏng vấn, CM thường “quan tâm tới việc giáo dục con thông qua học tập, rèn luyện đạo đức, hành vi ứng xử với CM, người thân, bạn bè, thầy cô. Theo đa số các ý kiến thì với ba mẹ việc học tập của con tuy là quan trọng hàng đầu nhưng ở độ tuổi THCS này, việc có sức khỏe tốt, thấu hiểu bản thân và có các MQH lành mạnh với bạn bè, thầy cô cũng quan trọng không kém. Do đó, CM có xu hướng kết hợp và điều chỉnh các PCGD để phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của con ở THCS”.

Như vậy, theo sự đánh giá của cả HS và CM, PCGD dân chủ là phong cách chiếm ưu thế trong các PCGD mà CM lựa chọn trong mẫu nghiên cứu này. Kết quả này ủng hộ giả thuyết thứ 1 mà nghiên cứu đã đặt ra: Phần lớn CM sử dụng PCGD dân chủ so với PCGD độc đoán hay tự do.

3.4. Phong cách giáo dục của cha mẹ xét theo các khía cạnh khác nhau

* Xét theo độ tuổi của cha mẹ

Tác giả thực hiện phép kiểm định thống kê suy luận ANOVA để đánh giá sự khác biệt về PCGD của CM có con là HSTHCS thuộc 04 nhóm độ tuổi khác nhau.

KQ nghiên cứu cho thấy đánh giá chung có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về PCGD của CM thuộc

các nhóm độ tuổi khác nhau ($p=0,03$). Tuy nhiên chỉ có tiêu thang PCGD dân chủ cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p=0,02$), trong đó CM ở độ tuổi 35-45 (ĐTB=3,51, ĐLC=0,49) có điểm trung bình cao nhất hay nói cách khác, trong số các CM có độ tuổi từ dưới 35 tới trên 55, nhóm CM có độ tuổi từ 35-55 sử dụng PCGD dân chủ nhiều nhất. Điều này cũng phù hợp với điều kiện tiếp cận các kiến thức về PP nuôi dạy con của CM ở độ tuổi này, những người sinh trong khoảng những năm 1978-1988 (tức là khoảng 35-45 tuổi) nên họ có xu hướng tìm kiếm sự bình đẳng trong MQH CM-con cái phù hợp với bối cảnh xã hội mới.

Phòng vấn sâu em H.Đ (nam sinh lớp 6) cũng chia sẻ: “Ba mẹ đều là cán bộ thư viện tại Thành phố. Trong nhà thường ba hoặc mẹ sẽ nghe những câu hỏi hoặc tâm sự của em tùy từng chủ đề mà em cho rằng sẽ nên hỏi họ. Một số chủ đề em muốn nghe ý kiến của cả hai người em sẽ hỏi cụ thể. Trước giờ ba mẹ vẫn luôn lắng nghe và tôn trọng các câu hỏi cũng như quan điểm của em như vậy. Ba mẹ chia sẻ việc học là quan trọng nhưng việc em hòa nhập thích nghi thế nào cũng quan trọng không kém, có tâm lý thoải mái mới học tốt và học vui được.”

* Xét theo nghề nghiệp của cha mẹ

KQ nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tổng thang đo PCGD của CM thuộc các nhóm nghề nghiệp khác nhau ($p>0,05$). Như vậy dù CM có làm nghề nghiệp nào trong nghiên cứu này thì không thể hiện sự khác biệt trong việc lựa chọn PCGD khác nhau. Kết quả này có điểm khác với nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Khánh Linh (2012) về sự ảnh hưởng của nghề nghiệp đến PCGD CM. Đây là một điểm thú vị và có thể xuất phát từ việc dịch chuyển cơ cấu nghề nghiệp trong hơn 10 năm qua, đặc biệt là sau covid-19. Cũng có thể việc phân chia các ngành nghề của CM cần có một tiếp cận phù hợp hơn với đặc điểm nhân khẩu học cũng như điều kiện thực tiễn của TP. HCM, một thành phố năng động nhất cả nước và liên tục có những chuyển biến nhanh chóng trong thị trường lao động – nghề nghiệp, xét cả về mặt số lượng nghề nghiệp mới xuất hiện lẫn cơ cấu phân loại nghề nghiệp. Ở những năm gần đây, ranh giới nghề nghiệp của ngành nghề tự do và lao động trí óc đã trở nên mờ nhạt, nhiều CM HS đã chủ động chuyển đổi hình thức làm việc vừa là lao động trí óc vừa có nhiều tính chất tự do (freelance) trong điều kiện hậu covid-19. Chúng tôi cho rằng, nhiều CM HS dù ở những ngành nghề khác nhau đã có sự tìm hiểu nhất định về các kiến thức, kỹ năng làm CM cũng như những điều chỉnh, dẫn tới chưa chỉ ra sự khác biệt có ý nghĩa thống kê của yếu tố nhân khẩu học này tới KNTNTCX của con là HSTHCS.

* Xét theo thứ tự sinh của con trong GD

Kết quả nghiên cứu cho thấy kết quả thứ vị trong đó có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tổng thang đo PCGD của CM đối với thứ tự sinh khác nhau của con trong GD ($p<0,05$). Hay nói cách khác, việc CM sử dụng PPGD khác nhau cũng phụ thuộc vào trẻ có thứ tự sinh khác nhau trong GD. Tuy nhiên chỉ có tiêu thang PCGD dân chủ và PCGD tự do cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p<0,05$). Cụ thể, với PCGD dân chủ, từ đánh giá của CM đối con thứ có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB=20,6, ĐLC=5,32) so với các thứ tự sinh còn lại (con duy nhất, con cả, con út có điểm trung bình khá tương đồng nhau). Trong khi đó, với PCGD tự do, điểm trung bình thấp nhất rõ rệt là ở con duy nhất (ĐTB=10,83, ĐLC=2,23) còn cao nhất là ở con út (ĐTB=16,30, ĐLC=5,45). Từ đó, ta có thể nhận định, với các CM có xu hướng lựa chọn PCGD dân chủ, họ thể hiện sự dân chủ tương đối đồng đều ở mức cao với con duy nhất, con trưởng hoặc con út; chỉ với con thứ trong GD thể hiện này là thấp hơn. Đối với CM có xu hướng lựa chọn PCGD tự do, họ thể hiện với con duy nhất là thấp nhất và con út là cao nhất. Đây là một điều khá thú vị bởi ta nhận thấy CM có thể quan tâm và ít áp lực với con út trong GD nhưng có thể sẽ tương đối để tâm tới con duy nhất trong nhà, có thể đưa ra nhiều mong muốn, kỳ vọng và đòi hỏi sự kỉ luật cao hơn.

3. Kết luận

CM có PCGD dân chủ chiếm ưu thế so với 2 PCGD còn lại là độc đoán và tự do. Có sự tương đồng trong đánh giá của CM và con là HSTHCS về PCGD của CM. Một số yếu tố ảnh hưởng đến PCGD của CM bao gồm những yếu tố liên quan đến độ tuổi, thứ tự sinh của con trong GD. Kết quả nghiên cứu trên đây là cơ sở thực tiễn quan trọng đối với công tác giáo dục HS trung học cơ sở tại các nhà trường, đồng thời, đây cũng là tài liệu khoa học có giá trị cho những nhà nghiên cứu tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

1. Trương Thị Khánh Hà (2011), Phong cách giáo dục của CM, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, tr.162-169.
2. Mai Văn Hải (2021), Nghiên cứu Phong cách làm CM theo lý thuyết của Baumrind, *Tạp chí Tâm lý học số 5 năm 2021*, tr60-75.
3. Dương Thị Diệu Hoa, Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Kế Hào, Phan Trọng Ngộ, Đỗ Thị Hạnh Phúc (2008), *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Lê Thị Ngọc Lan (2017), PCGD của CM và những ảnh hưởng của nó đối với trẻ vị thành niên, *Tạp chí giáo dục số 402/2017*